

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 394/TTr-SXD ngày 18/9/2019 và Công văn số 2805/SXD-KTVLXD ngày 21/10/2019.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong Bộ đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị công bố kèm theo Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND; Bộ đơn giá duy trì cây xanh đô thị kèm theo Quyết định số 60/2015/QĐ-UBND; Bộ đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị công bố kèm theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND; Bộ đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị công bố kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND, trừ công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế và phế thải xây dựng; Bộ đơn giá dịch vụ duy trì, vệ sinh công viên và quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông công bố kèm theo Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND; Bộ đơn giá quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột công bố kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND; Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị công bố kèm theo Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Chi phí nhân công trong dự toán được nhân với hệ số điều chỉnh:  
 $K^{DC}_{NCVSMĐT} = 1,296$

2. Chi phí máy thi công trong dự toán được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

a) Khu vực thành phố Buôn Ma Thuột:  $K^{DC}_{MTCVSMĐT} = 1,159$

b) Các khu vực còn lại:  $K^{DC}_{MTCVSMĐT} = 1,101$

## **Điều 2. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với khối lượng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện từ ngày 01/7/2019 trở đi đã được thẩm định, phê duyệt; đã tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng thực hiện thì không phải tổ chức điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt lại.

2. Đối với khối lượng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện từ ngày 01/7/2019 trở đi đã được thẩm định, phê duyệt; nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu thì chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và đơn vị thực hiện dịch vụ công ích đô thị phải kiểm kê khối lượng, đồng thời lập lại dự toán dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Quyết định này, trình thẩm định và phê duyệt lại dự toán theo quy định.

**Điều 3.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Quyết định này; theo dõi, kiểm tra và định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~07~~ tháng ~~11~~ năm 2019 và thay thế Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

*Nơi nhận:*

- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- UBND các xã, phường, thị trấn do UBND các huyện, thị xã, thành phố sao gửi;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP; các P, TT;
- Lưu: VT, CN (VT-75).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**